**BIỂU SỐ 01: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI**

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu): .....................................................................

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất): ........................................

Địa chỉ: .............................................................................................................................

Điện thoại:……………………… Email:……………………… Website: ....................................

**PHẦN A**

**DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: ……-……/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận: .......................................................................................................................

Người tiếp nhận:…………………………………… Chữ ký: ....................................................

**DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số: ……-……/PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận: .......................................................................................................................

Người tiếp nhận:…………………………………… Chữ ký: ....................................................

**PHẦN B**

**THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI**

**1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm:**..............................................................................

**2. Mô tả sản phẩm**

a) Giá trị mục tiêu của sản phẩm/phần cốt lõi

(lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm): ...................................................................

b) Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/dịch vụ

(mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...): ........................................................................

c) Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến là: ....................................................................

d) Mục tiêu chất lượng của sản phẩm (đánh dấu √ vào các vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế □

- Cho thị trường Việt Nam □

- Cho thị trường trong tỉnh □

- Cho thị trường trong huyện □

đ) Mục tiêu thị trường tiêu thụ (đánh dấu √ vào các vị trí thích hợp):

- Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh □, Ngoài tỉnh □

- Đối tượng khách hàng ở: Thành thị □, Nông thôn □

- Đối tượng khách hàng có thu nhập: Khá giả □, Bình dân □

e) Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Liệt kê tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

- Điểm mới, điểm khác biệt của sản phẩm của mình:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

g) Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là …………………… (số đơn vị sản phẩm, số khách hàng trong 1 năm)

h) Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng: …………………………đồng/sản phẩm.

i) Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):

- Nguồn gốc/lịch sử:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

- Yếu tố văn hóa:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

- Yếu tố địa danh:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

- Yếu tố khác (nếu có):

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**3. Tính mới của sản phẩm** (đánh dấu √ vào 1 vị trí thích hợp):

Là sản phẩm mới hoàn toàn □,

Cải tiến từ sản phẩm đã có □,

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã □

**4. Tình trạng phát triển sản phẩm** (đánh dấu √ vào 1 vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng □, Đang được nghiên cứu, hoàn thiện □, Đã có sản phẩm mẫu □

- Tư liệu sản xuất hiện có để phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ:

+ Nhà xưởng: ....................................................................................................................

+ Vật tư, trang thiết bị: .......................................................................................................

+ Khác: .............................................................................................................................

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...): .................................................................

**5. Các nguyên liệu và nguồn gốc nguyên liệu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nguyên liệu chính** | **Nguồn gốc** (Cụ thể ở đâu, tỷ lệ trong mỗi đơn vị sản phẩm) |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| … |  |  |

**6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến)** (đánh dấu √ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân □, TNHH □, Cổ phần □ Hợp danh □

- Hợp tác xã □ - Loại hình khác (ghi rõ):

**7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất** (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất:...................................................................................... sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất: .......................................................................

- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):

+ Dạng rắn (bã thải, túi nylon, bụi...): ..................................................................................

+ Dạng lỏng: .....................................................................................................................

+ Dạng khí (khói, khí thải); .................................................................................................

- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):

.........................................................................................................................................

**8. Nhân lực tham gia:** Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): ………… người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: …………người. Trong đó, có ………… người trong huyện

- Lao động qua trung cấp: …………người. Trong đó, có ………… người trong huyện

- Lao động qua đại học: …………người. Trong đó, có ………… người trong huyện

**9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới** (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: ………………tháng

- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: ……………………đồng

**10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận** (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: ........................................................... đồng

- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai:........................................................................ đồng/năm

**11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ**

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ** | **Nội dung hỗ trợ** | **Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)** |
| 1 | Kỹ thuật | Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng (nêu cụ thể): |  |
| 2 | Tiếp thị, XTTM | Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể); |  |
| 3 | Cơ sở vật chất, thiết bị | Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí): |  |
| 4 | Hạng mục khác |  |  |

**PHẦN H**

**Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:**

Tên tổ chức/cá nhân: .........................................................................................................

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố:.....................................................

Địa chỉ:..............................................................................................................................

Điện thoại: ........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Dành cho cơ quan quản lý:**

Ý kiến của OCOP cấp huyện: .............................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |